

LUẬN THÁNH PHẬT MẪU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CỬU TỤNG TINH NGHĨA

Tập 25, Thích Kinh Luận Bộ ,số 1516 , 2 quyển, Thánh Phật Mẫu Bát Nhã
Ba La Mật Đa Cửu Tụng Tinh Nghĩa Luận, Thắng Đức Xích Y Bồ Tát tạo
Tống Pháp Hộ đăng dịch,
Việt Dịch :Nguyễn Huệ

---o0o---

Nguồn

www.thuvienhoasen.org

Chuyển sang ebook 2-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYỂN 1

QUYỂN 2

---o0o---

**LUẬN THÁNH PHẬT MẪU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CỬU TỤNG
TINH NGHĨA**

QUYỂN 1

Trí Bát-nhã Ba-la-mật-đa
Thể chứa tụ công đức báu, thiện
Hết thấy Ba-la-mật hiện có
Pháp ấy xưa nay tánh thường trụ.

Lìa các hý luận, không đối ngại
Dứt mọi phân biệt, đạt an ổn
Không tự tánh, vi diệu tối thượng
Lìa các thứ danh, tướng hiện có.

Phương tiện tuyên thuyết pháp ba Thừa
Mà tướng đạt được nơi các Thừa
Đều là nhân trí Nhất thiết trí
Đánh lễ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tuệ thắng hiện có, đến bờ kia
Như người vui muốn hành chánh quán
Phải nên nơi nghĩa chín Tụng này
Tổng, lược như lý mà xét chọn.

Chín Tụng nêu:

Theo nghiệp tăng thượng sinh
Gọi là tướng sáu xứ
Tức đây nói lại sinh
Chón nhân như ảnh hiện.

Như huyễn, thành được hóa
Chủ thể quán, cũng hóa
Như sắc được thấy kia
Nghiệp hóa đời cũng vậy.

Các âm thanh nói pháp
Tức là cảnh giới nghe
Đều như đối tiếng vang
Duyên thành năng, sở nghe.

Ngửi hương cùng nếm vị
Cảnh như xúc, ái chấp
Hết thấy ấy như mộng
Tuy được, không có thật.

Như huyễn chuyển thành người
Các hành tạo không thật
Đây như hành tạo kia
Thân chuyển cũng vô ngã.

Như đủ loại đạt được
Cực sát-na kia sinh
Đây cùng với dợn nắng
Thấy, tức hoại vô tướng.

Sở thủ như ảnh tượng
Vô thủ, từ tâm sinh
Tức tướng cùng thức ấy
Hỗ tương như hình bóng.

Quán trong chùng tự tịnh
Nếu trí, trắng xuất hiện
Như trắng trong nước kia
Hiện tiền không chón có.

Như trí được tương ưng
Tức tướng hư không đó
Do đây, trí nhận biết
Đều như tướng hư không.

Như Tụng trước nói:

Tuệ thắng hiện có, đến bờ kia
Như người vui muốn hành chánh quán
Phải nên nơi nghĩa chín tụng này
Tổng, lược như lý mà xét chọn.

+ Nói là tuệ thắng: Nghĩa là các tướng như văn, tư, tu.

+ Bờ kia: Là nghĩa biên vực.

+ Đến: Là đi đến. Nghĩa là đạt tới biên vực cứu cánh, lìa các xứ sở phân biệt.
Như vậy cho đến trọn cùng của nghĩa ấy.

+ Chánh quán: Nghĩa là tướng không điên đảo.

+ Vui muốn: Đó là tác ý, hy vọng là tánh.

+ Nghĩa này: Là nghĩa hiện có lúc nói về chín Tụng ấy. Nghĩa tức là môn nghĩa.

+ Xét chọn: Tức là tư duy, quyết định lựa chọn. Tư duy như thế nào? Tụng nói: Tổng, lược.

+ Tổng lược: Là bao tổng, gồm lược.

Ở đây nên hỏi: Do đâu nói là tổng - lược?

Đáp: Vì khiến cho người căn độn có thể hiểu được nghĩa.

Trước đã nêu chín Tụng, nay theo thứ lớp giải thích.

* Tụng thứ 1 nói:

Theo nghiệp tăng thượng sinh

Gọi là tướng sáu xứ

Tức đây nói lại sinh

Chôn nhân như ảnh hiện.

+ Nghiệp: Nghĩa là nghiệp thiện, bất thiện.

+ Tăng thượng: Là nghiệp tăng thượng. Do sức tăng thượng của các nghiệp ấy, nên chúng tức có sinh. Sinh nơi chôn nào? Tụng nói: Tướng sáu xứ. Xứ nghĩa là xứ của đối tượng được sinh, là chỗ dựa của thức, nên gọi là xứ. Đây lại là thế nào? Nghĩa là sáu xứ trong như mắt v.v...

Tụng nói: Tướng: Là nghĩa tiêu biểu. Nếu tướng của sáu xứ này có chỗ sinh, tức các pháp kia như thế là lại sinh. Ở đây nói như thế, là nghĩa quyết định thành tựu trọn vẹn.

Hỏi: Ở trong thẳng nghĩa để, thế nào là tự tánh?

Tụng tự giải thích, nói: Chôn nhân như ảnh hiện, do dùng ảnh hiện làm dụ, nên ở trong ảnh hiện, các hữu tình, chủ thể tạo nghiệp, cùng đối tượng tạo tác là sự việc đều lia tánh không. Nghĩa này là trọn cùng.

Lại nữa, nơi sáu xứ bên ngoài như sắc v.v... tự tánh sinh khởi, nay sẽ theo thứ lớp của mỗi mỗi thứ để hiển bày.

* Tụng thứ 2 nói:

Như huyễn, thành được hóa

Chủ thể quán, cũng hóa

Như sắc được thấy kia

Nghiệp hóa đời cũng vậy.

Cũng như pháp huyễn đã hóa ra thành áp. Sau, chủ thể quán cũng tức là hóa. Hai thứ ấy không phải là có. Vì sao? Vì tánh không thật sinh. Nhưng chủ thể thấy, đối tượng được thấy nơi hai sắc tướng đó, bên ngoài có đối ngại đều là nghiệp hóa. Đối tượng được thấy nơi ba cõi của thế gian, đây cũng như kia, nên về nghĩa cũng thế. Ở đây, hóa như thế, so với đối tượng được hóa ấy, tánh không sai biệt. Nên Tụng sau nói: Như thanh đối tiếng vang, là chứng nhận cho nghĩa đó.

* Tụng thứ 3 nêu:

Các âm thanh nói pháp

Tức là cảnh giới nghe

Đều như đối tiếng vang

Duyên thành năng, sở nghe.

+ Gọi là nói pháp, tức chủ thể thuyết giảng, tăng thượng được sinh. Âm thanh được đối kia là cảnh giới nghe. Nếu cảnh giới nghe ở đây như thế, nên từ các pháp khác đều như vậy sinh, do đó dùng dụ như âm thanh đối tiếng vang. Âm thanh ấy đối tiếng vang, cùng với pháp khác đồng. Ở đây nói không sai biệt như vậy, nên gọi là tất cả ngôn thuyết được nêu.

+ Duyên thành: Tức là duyên thành như nghe v.v... Nghe như các thứ hiện có ấy đều là tánh được tạo tác. Thế nên chủ thể (năng) nghe, đối tượng (sở) được nghe, trong chỗ “Có sở đắc” đều là duyên thành.

Do vậy có âm thanh đều như đối tiếng vang. Như thế, nghĩa đó được nói là rốt ráo. Nên Tụng sau nêu: Hết thấy ấy như mộng, là chứng nhận do nghĩa ấy.

* Tụng thứ 4 nêu:

Ngửi hương cùng nếm vị

Cảnh như xúc, ái chấp

Hết thủy ấy như mộng

Tuy được, không có thật.

+ Nói người hương: Nghĩa là cảnh giới của ty thức. Các đối tượng được tạo tác, tánh như hương v.v... được người.

+ Nêm vị: Là cảnh giới của thiết thức, biết rõ các vị. Xúc là cảnh giới của thân thức, nhận biết các xúc.

Ở trong các cảnh giới như thế, theo chỗ cầu tìm, vui thích mà sinh ái chấp. Nơi các cảnh giới đó, mỗi mỗi đều hệ thuộc, theo đối tượng bị hệ thuộc, các thứ hương, vị, xúc cùng được thọ nhận riêng biệt. Nếu ở trong các cảnh giới kia, khởi tướng “Có sở đắc”, tức không thể thủ đắc. Do đó, Tụng nói: Tất cả như mộng.

+ Tất cả: Đây tức là ý không sai biệt.

Nhưng xứ bên trong như mắt v.v..., xứ bên ngoài như sắc v.v... cũng chẳng phải là không có. Nếu không như thế, thì vì sao người tạo tác phát khởi đối tượng hành? Để phá bỏ nghi ấy, nên:

* Tụng thứ 5 nói:

Như huyễn chuyển thành người

Các hành tạo không thật

Đây như hành tạo kia

Thân chuyển cũng vô ngã.

Ví như dụng của pháp huyễn chuyển thành tướng thân người, huyễn kia tạo thành người với vô số hành tác thủy đều có đủ. Cũng lại như người, giả có kẻ tạo tác cùng dụng của đối tượng được tạo tác. Lại, cũng có các sự việc được hành tác, như các tướng đi, đến. Tụng nói Các: Là nghĩa đủ các thứ phân loại được tạo.

Gì là đối tượng được tạo? Nghĩa là thân do huyễn tạo thành. Nếu pháp huyễn của thân như thế được thành, tức thân huyễn kia thật là vô ngã.

Vô là nghĩa lia. Ngã nghĩa là chủ tể. Đây nói vô ngã nghĩa là lia ngã. Sở dĩ ở đây không có người tạo tác, vì trong thẳng nghĩa để đều không chỗ có. Vì vậy, Tụng nói: Các hành tạo không thật. Không thật là nghĩa không có năng lực. Nay, ở đây, không có năng lực như thế, tức sự tạo tác ấy là không chủ tể. Nếu huyền tạo thành người không có chủ tể, thì tuy có sự hiển bày mà không có thật. Các pháp cũng như thế, hoàn toàn không thật. Ở đây nên biết, ý không sai biệt, nên Tụng sau nói: Cùng với dọn nắng (dương diệm) v.v..., là chứng nhận về nghĩa này.

* Tụng thứ 6 nói:

Như đủ loại đạt được

Cực sát-na kia sinh

Đây cùng với dọn nắng

Thấy, tức hoại vô tướng.

+ Đủ loại: Là nhiều chủng loại.

+ Đạt được (sở đắc): Là cảnh tướng của “Biến kế sở thủ” sai biệt. Cảnh của đối tượng được giữ lấy đó là cực sát-na sinh. Sát-na, sát-na gọi là cực sát-na.

+ Sinh: Là nghĩa dậy khởi. Nghĩa là cực sát-na có chỗ sinh khởi. Nếu cực sát-na có chỗ sinh, thì các thứ pháp kia từ cực sát-na được sinh đều là vô thường. Nghĩa ấy là chung trọn.

HẾT - QUYỂN 1

---o0o---

LUẬN THÁNH PHẬT MÃU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CỬU TỤNG TINH NGHĨA

QUYỂN 2

Ở đây nên hỏi: Trong thẳng nghĩa để kia, thế nào là tự tánh?

Đáp: Tụng tự nêu dụ nói: Cùng dọn nắng.

+ Dọn nắng (dương diệm): Là bụi, đất, ánh nắng mặt trời, ba thứ giả hợp. Như tụ dọn nắng trước thấy sau hoại. Thế nên Tụng nói: Thấy, tức hoại vô tướng. Các cảnh giới “Có sở đắc” mỗi mỗi riêng khác, về nghĩa cũng vậy. Tuy mỗi thứ đều biểu hiện rõ, nhưng đều không có tự tánh. Vì sao? Vì các tự tánh kia trước sau không hòa hợp. Tánh không cùng như nhau, kẻ ngu chấp giữ nơi một tánh chuyển. Do đây, ở đây đều cùng rơi vào nẻo hữu tình của thế tục.

Lại nữa, trong ấy, nếu chủ thể giữ lấy, đối tượng được giữ lấy có đối ngại, thì tánh không tức tự tánh. Làm sáng tỏ xưa nay không sinh, tâm pháp phát khởi, hiện bày cũng như hình bóng. Vì giải thích nghĩa này, nên:

* Tụng thứ 7 nói:

Sở thủ như ảnh tượng

Vô thi, từ tâm sinh

Tức tướng cùng thức ấy

Hỗ tương như hình bóng.

+ Đây nói đối tượng được giữ lấy (sở thủ) nhận biết về ảnh tượng: Nghĩa là đây cùng với kia có tương tự. Do đó, vì sao như trông thấy hình ảnh như mặt v.v... trong gương v.v... Đây lại là thế nào? Nghĩa là từ tâm sinh, do chỉ tâm ấy có chỗ sinh. Tâm tức hệ thuộc có tương nơi ngoại cảnh của đối tượng được giữ lấy, tánh là không bỏ. Nghĩa ấy là chung trọn.

Lại nữa, như hình ảnh của mặt trong gương, nơi đối tượng được giữ lấy bên ngoài, tức các pháp ấy, do chủng tử của tập quán nơi tâm lãnh nhận, ở trong không hai, giữ lấy có hai tướng đối ngại. Vì từ vô thi đến nay, theo tâm sinh khởi như hình bóng kia. Hoặc đồng thời, khác thời, nơi đối tượng duyên xem xét, chúng đều vô tánh. Không phải chỉ tâm, pháp cũng do tướng của đối tượng duyên mà có thể dẫn sinh tâm thức của chủ thể duyên. Thế nên có tướng.

+ Phàm nói là tướng: Là nghĩa gồm thô, tích tập. Không phải chỉ một pháp, do đối tượng được giữ lấy kia có tướng như thế, mà chủ thể giữ lấy cũng vậy.

+ Ý ở đây: Tức đối tượng được giữ lấy là không tánh, còn chủ thể giữ lấy là không thật. Tụng nói là hỗ tương.

+ Hỗ tương: Tức là nghĩa hòa hợp. Hỗ tương, hòa hợp đều như hình bóng. Như hình bóng, nên chủ thể giữ lấy, đối tượng được giữ lấy, cả hai hỗ tương, tánh không lìa nhau. Tức hai pháp ấy, ở trong chỗ “Không sở đắc” cùng theo nhau. Tâm pháp kia xuất hiện là có tướng sở đắc.

+ Ở đây, ý chung: Là tự tánh của tâm đó xưa nay sáng rõ, không có tướng của hai thứ chủ thể giữ lấy, đối tượng được giữ lấy. Vốn là các thứ cấu uế của vô minh như tham v.v... Thanh tịnh, trắng sạch dứt mọi chấp trước, nên Tụng sau nói: Như trăng trong nước. Vì giải thích nghĩa ấy, nên:

* Tụng thứ 8 nói:

Quán trong chủng tự tịnh

Nếu trí, trắng xuất hiện

Như trăng trong nước kia

Hiện tiền không chôn có.

+ Quán: Là nghĩa định. Định nghĩa là tướng của tâm một cảnh tánh. Ở trong định ấy có tướng của đối tượng được quán. Tâm tự tại. Tụng nói tự: Nghĩa là chủng tử của tự tịnh, tức thanh tịnh. Thanh tịnh: Là nghĩa lìa ô trược. Tự chủng tử của tự thân ngữ tâm tạo thành, nên duyên đặng vô gián sinh ra tướng.

+ : Chữ Hột lý biến thành ánh sáng rực rỡ, hiện hữu khắp. Ở trong ánh sáng ấy, từ chủng tử của tâm, xuất sinh ánh sáng cam lồ, rộng lớn, tỏa chiếu rạng ngời. Ánh sáng đó lại thành vòng lửa cực lớn. Nhân nơi vòng lửa này hiện ra phương tiện tuệ. Lại từ đây sinh kia.

+ : Môn chữ Ha, chữ ấy phát khởi âm thanh lớn. Trong đó, xuất hiện đóa hoa sen tám cánh. Nơi xứ chữ Ha, tướng trong ngoài bày đủ khắp mười sáu phần vị. Lại tướng.

+ : Chữ Ca, thành các tinh tú vây quanh nhiều lớp. Lại, ở nơi phương vị tương ứng, tướng về hoa sen của Phật. Mười sáu phần kia đều thành vầng trăng.

Quán như thế rồi, lại ở trong chủng tự tịnh trên, tướng hiện.

+ : Chữ Hồng, gồm đủ ánh sáng cực thịnh, ở trong ánh sáng đó xuất hiện khối lửa lớn cháy tỏa sáng rực.

Nên quán tự thân, từ trong vàng trắng trí sinh tâm Bồ-đề. Lại từ đây sinh vàng trắng trí kim cương. Nên biết, vàng trắng tức là trí kim cương hiện bày khắp thế gian. Ánh sáng của trí tỏa rạng nơi tất cả sắc tướng, thế nên Tụng nói: Nếu trí, trắng xuất hiện.

Trí kim cương kia thành tự, sinh ra tuệ cùng phương tiện. Không dụ cho tướng của Niết-bàn, lại từ tuệ sinh. Trong kim cương giới, Bồ-tát Ma-ha-chỉ cùng quán tướng. Tam-ma-bát-để vi diệu, sâu xa tối thượng, như mây dày bủa giăng, ánh sáng hiện khắp.

+ Bồ-tát ấy, thân tướng sắc xanh, tám cánh tay, ba mặt. Mặt chính giữa sắc xanh. Mặt bên phải sắc vàng. Mặt bên trái sắc trắng. Bên phải: Tay thứ nhất cầm kiến. Tay thứ hai cầm tên. Tay thứ ba cầm móc sắt. Tay thứ tư nắm giữ chày kim cương. Bên trái: Tay thứ nhất cầm bánh xe. Tay thứ hai cầm cung. Tay thứ ba cầm dây lựu. Tay thứ tư cầm chuông rung. Nhưng Bồ-tát ấy lý trí cùng hợp. Các nẻo hành tác đều thuận theo phương tiện. Các tướng trang nghiêm, đầu đội mũ của Phật A-súc, hiện rõ tướng vui tươi, khả ái. An tọa trong tư thế kiết già. Như hoa A-đa-tây thanh tịnh, có đủ trăm vòng ánh sáng tròn tối thắng. Lại như tướng của Kim cương Tát-đóa, tự tánh an vui lớn, rưới các cam lồ khắp tất cả nơi chốn. Thân Bồ-tát này tức thân Như Lai, từ tuệ phương tiện xuất sinh. Do đó, Tụng nói: Như trăng trong nước.

Tụng nói Nếu: Tức là nghĩa như, như trăng, nước. Đây tức là không. Từ trong pháp không đó sinh ra các pháp. Nơi chốn sinh ra ấy, tức tánh xưa nay không sinh. Thế nên dụ nói như trăng trong nước.

Như vậy, ở đây, nếu trong tự tánh của pháp giới chấp trước có tánh, nhưng thật là không tánh. Vì sao? Tụng nói: Hiện tiền không chốn có.

Do nơi tất cả pháp như thế là “Không sở đắc”, nên trong chân như có đối tượng tạo tác, chứng đắc, nhưng thật là không chủ thể. Nếu có tạo tác, có chứng đắc, đều là phương tiện để kiến lập các pháp. Cùng với hư không như nhau, là chứng nhận cho nghĩa này.

* Tụng thứ 9 nói:

Như trí được tương ứng

Tức tướng hư không đó

Do đó, trí nhận biết

Đều như tướng hư không.

+ Nói tương ứng: Nên biết tức là trí cùng với định, hai pháp tương ứng. Chỗ tương ứng kia tức là kim cương. Có pháp tương ứng ấy nên gọi là sự tương ứng. Do tương ứng ấy nơi trí hiện có, đối với tất cả pháp, là không có đối tượng giữ lấy, không hai tướng, trong đó do tuệ phương tiện sinh thân Như Lai, không phải như trước nói uẩn xứ giới cùng tự tánh của hý luận. Nghĩa này là chung trọn.

Nhưng thân Như Lai là bất động, do tự tánh của pháp giới tạo thành xưa nay không sinh. Vì sao? Là do tự tánh của Như Lai là lìa. Đây tức vô tánh dừng trụ, không thể nêu bày.

+ Vô tánh: Nghĩa là xưa nay không sinh, nên gọi là vô tánh. Vì thế, Tụng nói: Như tướng hư không.

Đây lại là thế nào? Tức là tánh lìa tất cả hý luận, nên như hư không, do hư không ấy tướng là như vậy. Nhưng tướng hư không phải nên như thế, như lý xét biết.

+ Tướng: Là nghĩa biểu thị.

Lại nữa, nên biết, ở trong tự tánh của tất cả pháp không chướng ngại, có chỗ tác dụng, nghĩa là do trí nhập nơi tướng của tâm, tâm sở thuộc ba cõi, như tướng hư không. Hiện bày vô minh của đối tượng được nhận thức tùy hiện nơi tướng hai thế gian là hữu tình thế gian và khí thế gian, với các thứ uẩn xứ giới, tự tánh của hý luận. Đây tức đối tượng được nhận biết là cảnh giới của trí. Cảnh của đối tượng được nhận biết này, tánh có sự tạo tác, theo chỗ có hệ thuộc mà nhận biết rõ các cảnh “biến kế” của đối tượng ấy. Do đó, ở đây gọi là đối tượng được nhận thức. Vì thế, hai thứ Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí, đều như hư không. Nên quán như vậy. Vì gồm thấu chung nghĩa ấy, nên Tụng nói là Đều. Đều là nghĩa trọn vẹn. Trọn vẹn nơi phần ít.

Ở đây, trừ người Thanh-văn, vui muốn chứng đắc Niết-bàn hữu dư y. Người kia tuy chứng đắc lý nhân vô ngã, nghĩa là nơi sự của uẩn giữ lấy cho là có.

Kẻ khác chứng đắc tướng giải thoát của Niết-bàn vô dư y, nay ở đây đã gồm
thâu. Như Đức Phật đã nói, tất cả loại, hết thấy tất cả hữu đều không. Trong
ấy, lại trừ không của một phần ngoại đạo đã nói. Do nghĩa đó, ở đây nên biết
thế gian lại không có một pháp nhỏ nào có thể có, tất cả như tướng của hư
không kia.

Gọi là như tướng hư không: Nên biết tức là tự tánh của hư không chân thật
như thế. Chín Tụng này, như đã nói xong, lại vì hiển thị quả chứng trí của
các Bồ-tát, nên dùng Tụng nêu chung:

Như lý tư duy tánh thật ấy
Hết thấy tánh kia không chôn dựa
Tâm thẳng nguyện Bồ-đề hiện có
Đại trí trang nghiêm nên đạt được.

HẾT - QUYỂN 2 <http://www.thuvienhoasen.org/luanhanhphatmau.htm>

ĐẠI TẠNG KINH TUỆ QUANG
Đại Chánh Đại Tạng Tập 25
do Cư Sĩ Nguyễn Huệ hiệu đính

---o0o---
HẾT